

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03.11.2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Chánh Ngôn**.
2. Ông **Thông Minh Tấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Viết Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 502/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mai N**, sinh năm: 1984. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – Bà Lê Thị Mai N trình bày:

Bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND thị trấn T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 202/TN, quyển số 01/2007 ngày 31.3.2008.

Quá trình chung sống, bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T hạnh phúc một thời gian đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng. Ông Nguyễn Văn T sống không

có trách nhiệm với vợ con, thường hay nhậu nhẹt chơi bời bên ngoài, không tiết kiệm lo cho gia đình. Bà Lê Thị Mai N nói thì vợ chồng này sinh cãi vã những lúc đó ông T thường đánh bà có lần đánh gãy cả răng. Vì thời điểm đó con còn nhỏ dại nên bà cố gắng chịu đựng sống chung để lo cho con cái và cũng muốn vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại nhưng vẫn không thể nào hòa giải hàn gắn được, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nữa nên bà Lê Thị Mai N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T có với nhau 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Viết T, sinh năm 2008. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Bị đơn – Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Mai N sống chung với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 202/TN, quyển số 01/2007 ngày 31.3.2008.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng nảy sinh vào tháng 9/2020, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nhau về vấn đề tiền bạc tài chính trong gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Ông T thường ở trong rẫy thanh long làm, bà N ở ngoài nhà hai người mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai từ tháng 9/2020 đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà N, ông T không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương vợ con, ông T mong bà N suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ lo cho con cái.

Về con chung: Ông T và bà N có với nhau 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Viết T, sinh năm 2008. Trường hợp HĐXX giải quyết ly hôn, ông T cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Bà Lê Thị Mai N yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mai N. Về con chung: Bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn Th đều yêu cầu muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Việt T, sinh năm 2008. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của ông bà và nguyện vọng của 02 con, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Lê Thị Mai N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mai Như và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mai N được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Lê Thị Mai N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Văn T. Người bị kiện là ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mai N, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà Như trình bày là do ông T sống không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến mâu thuẫn nhau nên khả năng hàn gắn giữa ông bà là không thể được và thực tế bà và ông T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng cũng vì vậy mà ngày càng lạnh nhạt.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vắng mặt, bà Lê Thị Mai N vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mai N là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết, bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Viết T, sinh năm 2008. Xét yêu cầu nuôi con của bà N và ông T, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người không sống chung với nhau đến nay, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt, hơn nữa 02 cháu đều nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt và cũng để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Lê Thị Mai N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Viết T, sinh năm 2008 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mai N và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Lê Thị Mai N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mai N.

Bà Lê Thị Mai N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Mai N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Lê Thanh Th, sinh năm 2004 và Nguyễn Viết T, sinh năm 2008.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Mai N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0008804 ngày 28.10.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Lê Thị Mai N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/11/2021). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- THADS Hàm Thuận Nam;
- UBND thị trấn Thuận Nam, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hồng Thanh